

Số: **45** /2022/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày **24** tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành định mức dự toán cho các công tác xây dựng đặc thù trên
địa bàn tỉnh Đắk Nông**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2009;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng
6 năm 2020;
Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của
Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính
phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;
Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ
Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc
công trình;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1948/TTr-SXD
ngày 20/10/2022.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Định mức dự toán cho các công tác xây dựng đặc thù trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Định mức dự toán kèm theo Quyết định này được áp dụng, tham khảo để lập dự toán xây dựng, là căn cứ để xác định giá xây dựng công trình, làm cơ sở để lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

2. Đối tượng áp dụng

a) Đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công, chủ đầu tư căn cứ quy định về quản lý chi phí, áp dụng định mức dự toán kèm theo Quyết định này để xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

b) Đối với dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công, dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư (dự án PPP), chủ đầu tư căn cứ quy định về quản lý chi phí, tham khảo định mức dự toán kèm theo Quyết định này để xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

c) Đối với dự án sử dụng vốn khác, chủ đầu tư tham khảo định mức dự toán kèm theo Quyết định này để xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

Điều 3. Quy định chuyển tiếp

Việc cập nhật chi phí đầu tư xây dựng theo định mức dự toán ban hành kèm theo Quyết định này được thực hiện theo quy định tại khoản 8 điều 44 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2022.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Xây dựng tổ chức triển khai thực hiện, phổ biến và hướng dẫn áp dụng Định mức dự toán cho các công tác xây dựng đặc thù ban hành kèm theo Quyết định này. Tổng hợp những vấn đề vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Khoản 2 Điều 5;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Các Bộ: Xây dựng, Tài chính (b/c);
- Cục KTVBQPQL - Bộ Tư pháp (b/c);
- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh (b/c);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- UBMT tổ quốc VN tỉnh (b/c);
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Báo Đắk Nông; Đài PTTH tỉnh;
- Công báo tỉnh; Cổng TTĐT tỉnh;
- Trung tâm lưu trữ - Sở Nội vụ;
- Lưu VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Trọng Yên

**ĐỊNH MỨC DỰ TOÁN CHO CÁC CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẶC THÙ TRÊN
ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK NÔNG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số **45**/2022/QĐ-UBND ngày **24** tháng 11 năm 2022)

AB.ĐN.64100 LU TĂNG CƯỜNG NỀN ĐƯỜNG ĐÀO, NỀN ĐƯỜNG KHÔNG ĐÀO, KHÔNG ĐÁP BẰNG MÁY LU BÁNH THÉP 16 TẤN

Thành phần công việc:

- Xác định mặt bằng đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật trước khi lu tăng cường;
- Tiến hành lu đến khi đạt độ chặt theo yêu cầu;
- Hoàn thiện theo yêu cầu kỹ thuật.

Đơn vị tính: 100m²

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Độ chặt (Kyc)		
				0,90	0,93	0,95
AB.ĐN.641	Lu tăng cường nền đường đào, (nền đường không đào, không đắp) bằng máy lu bánh thép 16 tấn	Máy thi công Máy lu bánh thép 16 tấn	ca	0,065	0,076	0,085
				10	20	30

AB.ĐN.64140 ĐẤP ĐẤT NỀN ĐƯỜNG BẰNG MÁY LU BÁNH THÉP 16 TẤN, ĐẠT ĐỘ CHẶT K_{YC} = 0,93

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị mặt bằng, xác định vị trí đắp đất;
- San đất có sẵn thành từng lớp;
- Bù đất ở những nơi thiếu hụt;
- Lu, đầm chặt đến khi đạt độ chặt theo yêu cầu;
- Gọt, vổ mái taluy;
- Hoàn thiện nền đường theo yêu cầu kỹ thuật.

Đơn vị tính: 100m³

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Định mức
AB.ĐN.64140	Đấp đất nền đường bằng máy lu bánh thép 16 tấn đạt độ chặt K _{YC} = 0,93	Nhân công		
		Nhân công bậc 3,0/7	Công	1,301
		Máy thi công		
		Máy san 110 CV	Ca	0,152
		Máy lu bánh thép 16 tấn	Ca	0,301
		Máy khác	%	1,5

AD.ĐN.21100 MẶT ĐƯỜNG ĐÁ DẪM NƯỚC LỚP TRÊN (PHÍA TRÊN LÁNG NHỰA)

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị, vệ sinh mặt bằng, xác định vị trí mặt đường thi công;
- Rải, san cốt liệu thô bằng thủ công;
- Lu lèn cốt liệu thô (tưới nước trong quá trình lu);
- Rải và lu lèn vật liệu chèn;
- Tưới nước tạo vữa;
- Tiếp tục lu lèn;
- Quét vật liệu chèn vào khe;
- Hoàn thiện và để khô.

Đơn vị tính: 100m²

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Chiều dày lớp đá dăm				
				8cm	10cm	12cm	14cm	15cm
AD.ĐN. 211	Thi công mặt đường đá dăm nước lớp trên (phía trên láng nhựa)	Vật liệu						
		Đá dăm nước 4x6	m ³	10,56	13,19	15,83	18,47	19,79
		Đá 2x4	m ³	0,280	0,360	0,430	0,500	0,530
		Đá 1x2	m ³	0,290	0,370	0,440	0,520	0,550
		Nhân công						
		Nhân công bậc 3,0/7	công	6,887	7,588	8,223	8,568	8,821
		Máy thi công						
		Máy lu bánh thép 10 tấn	ca	1,190	1,470	1,760	2,050	2,190
		Ô tô tưới nước 5m ³	ca	0,044	0,054	0,065	0,075	0,080
				10	20	30	40	50

Ghi chú: Định mức trên chưa bao gồm công tác láng nhựa mặt đường.

AD.ĐN.21160 BÙ VÊNH MẶT ĐƯỜNG BẰNG ĐÁ DẪM NƯỚC, CHIỀU DÀY TRUNG BÌNH 4CM

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị, vệ sinh mặt bằng, xác định vị trí mặt đường thi công bù vênh;
- Rải, san cốt liệu thô bằng thủ công
- Lu lèn cốt liệu thô (tưới nước trong quá trình lu)
- Rải và lu lèn vật liệu chèn
- Tưới nước tạo vữa
- Tiếp tục lu lèn
- Quét vật liệu chèn vào khe
- Hoàn thiện và để khô.

Đơn vị tính: 100m²

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Định mức
AD.ĐN. 21160	Bù vênh mặt đường bằng đá dăm nước, chiều dày trung bình 4cm	Vật liệu		
		Đá 2x4	m ³	5,420
		Đá 1x2	m ³	0,145
		Nhân công		
		Nhân công bậc 3,0/7	công	6,059
		Máy thi công		
		Máy lu bánh thép 10 tấn	ca	0,595
		Ô tô tưới nước 5m ³	ca	0,022

AG.ĐN.42100 LẮP DỰNG CẦU KIẾN, BÊ TÔNG CỐT THÉP TẦM ĐƠN, RÀNH THOÁT NƯỚC, GIA CỐ MÁI TALUY

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị mặt bằng;
- Căng dây, xác định vị trí lắp đặt;
- Lắp đặt cầu kiện bê tông vào vị trí bằng thủ công;
- Cân chỉnh theo đúng yêu cầu kỹ thuật.

Đơn vị tính: cầu kiện

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Trọng lượng	
				≤25kg	≤50kg
AG.ĐN. 421	Lắp đặt cầu kiện bê tông cốt thép tầm đơn, rãnh thoát nước, gia cố mái taluy	Nhân công Nhân công bậc 3,0/7	công	0,038	0,074
				10	20

AI.ĐN.11411 SẢN XUẤT LƯỚI CHẮN RÁC BẰNG THÉP

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị, đo lấy dấu để xác định kích thước;
- Cắt thép theo thiết kế bằng vẽ thiết kế;
- Hàn dính, hàn liên kết thép;
- Mài dũa, tẩy ba vía;
- Hoàn thiện theo đúng yêu cầu kỹ thuật.

Đơn vị tính: tấn

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Định mức
AI.ĐN. 11411	Sản xuất lưới chắn rác bằng thép	Vật liệu		
		Thép hình	Kg	932,9
		Thép tròn	Kg	67,1
		Que hàn	Kg	24,5
		Ô xy	Chai	0,48
		Khí gas	kg	0,96
		Nhân công		
		Nhân công bậc 4,0/7	Công	20,73
		Máy thi công		
		Máy hàn 23 kW	ca	6,15
		Máy khoan 4,5 kW	ca	1,75

AG.ĐN.42200 LẮP ĐẶT LƯỚI CHẮN RÁC THÉP BẰNG THỦ CÔNG*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị, vận chuyển cấu kiện đến vị trí lắp đặt;
- Xác định vị trí lắp đặt
- Lắp đặt cấu kiện vào vị trí;
- Cân chỉnh, định vị cấu kiện theo đúng yêu cầu kỹ thuật.

Đơn vị tính: cấu kiện

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Trọng lượng	
				≤25kg	≤50kg
AG.ĐN.42200	Lắp đặt lưới chắn rác bằng thép bằng thủ công	Nhân công Nhân công bậc 3,0/7	công	0,027	0,054
				10	20

AG.ĐN.42230 LẮP ĐẶT LƯỚI CHẮN RÁC BẰNG THÉP TRỌNG LƯỢNG**> 50KG BẰNG MÁY***Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị, xác định vị trí lắp đặt;
- Lắp đặt cấu kiện bằng cần cẩu;
- Cân chỉnh, hoàn thiện theo đúng yêu cầu kỹ thuật.

Đơn vị tính: cấu kiện

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Trọng lượng
				> 50kg
AG.ĐN.42230	Lắp đặt lưới chắn rác bằng thép trọng lượng >50kg bằng máy	Nhân công Nhân công bậc 3,0/7 Máy thi công Cần cẩu bánh hơi, sức nâng 6T	công	0,035
			ca	0,018



AD.ĐN.32600 SẢN XUẤT VÀ LẮP ĐẶT BIỂN BÁO TRÒN BẰNG THÉP*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị máy móc, dụng cụ;
- Gia công biển báo tại xưởng (biển báo, cột biển báo);
- Vận chuyển đến vị trí cần lắp đặt;
- Đào chôn cột biển báo;
- Trộn vữa bê tông, đổ bê tông trụ
- Lắp đặt theo đúng yêu cầu kỹ thuật, đảm bảo lắp theo đúng quy định;
- Hoàn thiện lắp đặt biển báo.

Đơn vị tính: cái

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Biển báo tròn D90 cm	Biển báo tam giá cạnh 90 cm
AD.ĐN. 326	Sản xuất và lắp đặt biển báo bằng thép	Vật liệu			
		-Màng phản quang	m ²	0,636	0,351
		-Tôn tráng kẽm dày 1,2mm	kg	6,020	3,323
		-Sắt ống fi 80	md	3,000	3,000
		-Nắp chụp nhựa fi 80	cái	1,000	1,000
		-Sơn chống rỉ	kg	0,115	0,115
		-Sơn dầu	kg	0,181	0,181
		-Vữa bê tông	m ³	0,089	0,089
		-Vật liệu khác (bu lông, ốc vít)	%	1,500	1,500
		Nhân công			
		Nhân công bậc 3,5/7	công	1,960	1,770
		Máy thi công			
		Máy cắt	ca	0,060	0,060
		Máy mài	ca	0,060	0,060
		Ô tô thùng 2,5 tấn	ca	0,035	0,035
				10	20



